

CHƯƠNG TRÌNH HỌC HTML TOÀN DIỆN

HỌC PHẦN 1: NỀN TẢNG CĂN BẢN (Bài 1 - 2)

Mục tiêu: Sinh viên hiểu được HTML là gì và có thể tự tay tạo ra một trang web "xương sống" đầu tiên.

- **Bài 1: Giới thiệu về HTML & Các khái niệm cốt lõi**

- HTML là gì? (HyperText Markup Language)
- Vai trò của HTML trong bộ ba HTML-CSS-JavaScript.
- Giải phẫu một "Thẻ" (Tag): Thẻ mở, thẻ đóng, nội dung.
- Giới thiệu "Thuộc tính" (Attribute): tên="giá trị".

- **Bài 2: Cấu trúc một file HTML chuẩn**

- Dòng khai báo <!DOCTYPE html>.
- Cặp thẻ <html>, <head>, và <body>.
- Các thẻ quan trọng trong <head>: <meta charset="UTF-8">, <title>.
- Cách tạo và chạy một file index.html.

HỌC PHẦN 2: XÂY DỰNG NỘI DUNG (Bài 3 - 7)

Mục tiêu: Sinh viên có thể thêm các loại nội dung phổ biến nhất vào trang web: văn bản, liên kết, hình ảnh, danh sách, bảng biểu.

- **Bài 3: Định dạng Văn bản**

- Các thẻ tiêu đề (Headings): <h1> đến <h6>.
- Thẻ đoạn văn (Paragraph): <p>.
- Thẻ xuống dòng (
) và thẻ kẻ ngang (<hr>).
- Nhấn mạnh văn bản: (quan trọng) vs (in đậm), (nhấn mạnh) vs <i> (in nghiêng).

- **Bài 4: Chèn Liên kết (Links)**

- Thẻ <a> (Anchor).
- Thuộc tính href (Hyperlink Reference).
- Thuộc tính target="_blank" để mở trong tab mới.
- Liên kết đến một trang khác và liên kết nội bộ trong cùng một trang (dùng ID).

- **Bài 5: Chèn Hình ảnh (Images)**

- Thẻ (Image).
- Thuộc tính src (Source): Dùng ảnh online và ảnh trong cùng thư mục.
- Thuộc tính alt (Alternative Text) - **Nhấn mạnh tầm quan trọng**.

- Thuộc tính width và height.
- **Bài 6: Tạo Danh sách (Lists)**
 - Danh sách không có thứ tự: `` (Unordered List) và `` (List Item).
 - Danh sách có thứ tự: `` (Ordered List) và ``.
 - Cách tạo danh sách lồng nhau (Nested Lists).
- **Bài 7: Tạo Bảng biểu (Tables)**
 - Các thẻ cơ bản: `<table>`, `<tr>` (Table Row), `<th>` (Table Header), `<td>` (Table Data).
 - Gộp ô: Thuộc tính colspan (gộp cột) và rowspan (gộp hàng).

HỌC PHẦN 3: TƯƠNG TÁC VÀ CẤU TRÚC (Bài 8 - 11)

Mục tiêu: Sinh viên có thể tạo các biểu mẫu để thu thập thông tin từ người dùng và học cách tổ chức trang web một cách chuyên nghiệp.

- **Bài 8: Biểu mẫu (Forms) - Phần 1: Cơ bản**
 - Thẻ `<form>` và các thuộc tính action, method.
 - Thẻ `<label>` để dán nhãn cho ô nhập liệu.
 - Thẻ `<input>` và các loại (type) phổ biến: text, password, email, submit.
- **Bài 9: Biểu mẫu (Forms) - Phần 2: Nâng cao**
 - Các loại `<input>` khác: checkbox, radio, date.
 - Ô nhập liệu nhiều dòng: `<textarea>`.
 - Nút bấm: `<button>`.
 - Danh sách chọn (Dropdown): `<select>` và `<option>`.
- **Bài 10: HTML Ngữ nghĩa (Semantic HTML)**
 - `<div>` và ``: Các thẻ "vô nghĩa" dùng để nhóm.
 - Giới thiệu các thẻ ngữ nghĩa: `<header>`, `<footer>`, `<nav>`, `<main>`, `<section>`, `<article>`, `<aside>`.
 - Tại sao nên dùng HTML ngữ nghĩa? (Tốt cho SEO và khả năng tiếp cận).
- **Bài 11: Dự án nhỏ tổng hợp**
 - Xây dựng một trang "Giới thiệu bản thân" (Personal Profile) đơn giản, áp dụng tất cả các thẻ đã học: tiêu đề, đoạn văn, ảnh, danh sách kỹ năng, bảng biểu lịch học, và một form liên hệ.

Lộ trình 11 bài học này đảm bảo bao quát toàn bộ nội dung cốt lõi bạn yêu cầu, đồng thời chia nhỏ kiến thức để phù hợp với đối tượng sinh viên cần sự dẫn dắt từng bước.

PHIẾU HỌC TẬP HTML [01] - HTML LÀ GÌ? (THẺ & THUỘC TÍNH)

Họ và tên: Phạm Lê Hoàng

Lớp:

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Giải phẫu HTML)

Sau khi xem video, hãy điền vào các chỗ trống dưới đây:

1. HTML là gì?

- HTML là viết tắt của: HyperText Markup Language.
- Vai trò của HTML là tạo ra cấu trúc (ví dụ: bộ xương, cấu trúc) cho trang web.

2. Giải phẫu một "Thẻ" (Tag): Hãy nhìn vào ví dụ sau: <h1>Chào các bạn</h1>

- <h1> được gọi là: Thẻ mở (Thẻ mở / Thẻ đóng / Nội dung)
- Chào các bạn được gọi là: Nội dung (Thẻ mở / Thẻ đóng / Nội dung)
- </h1> được gọi là: Thẻ đóng (Thẻ mở / Thẻ đóng / Nội dung)

3. Giải phẫu một "Thuộc tính" (Attribute): Hãy nhìn vào ví dụ sau: Đây là link

- href được gọi là: Tên thuộc tính (Tên thuộc tính / Giá trị thuộc tính)
- "https://google.com" được gọi là: Giá trị thuộc tính (Tên thuộc tính / Giá trị thuộc tính)
- Toàn bộ cụm href="https://google.com" được gọi là một **Thuộc tính**.

2. Ví dụ thực hành (Viết thẻ đầu tiên)

Yêu cầu: Tạo một file mới tên là bai1.html. Gõ (không copy-paste) các thẻ sau vào file theo đúng 3 yêu cầu. Sau đó, lưu file và mở bằng trình duyệt (Chrome, Firefox) để xem kết quả.

Nội dung file bai1.html của tôi:

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt): (Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây.)

Kết quả phải là:

- Một dòng chữ to "Bài tập HTML đầu tiên của tôi".
- Một dòng chữ thường "HTML dùng để tạo cấu trúc trang web."
- Một dòng chữ "Đi đến Google" có màu xanh và gạch chân (có thể click được).)



Bài tập HTML đầu tiên của tôi

HTML dùng để tạo cấu trúc trang web.

[Đi đến Google](#)

•

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này: (Bắt buộc phải đặt 1 câu hỏi. Ví dụ: "Em quên thẻ đóng </h1> thì chuyện gì sẽ xảy ra?", "Tại sao thẻ <a> lại cần thuộc tính href?", "Viết <h1> và <H1> có khác gì nhau không?")

PHIẾU HỌC TẬP HTML [02] - CẤU TRÚC MỘT FILE HTML CHUẨN

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Bộ xương của trang web)

Sau khi xem video, hãy điền vào các chỗ trống để hoàn thành cấu trúc cơ bản của mọi file HTML:

HTML

<!DOCTYPE html____>

<_____ html>

<head____>

<meta charset="UTF-8____">

<_____ title>Tiêu đề trang</title____>

</_____ head>

<_____ body>

</body____>

</_____ html>

Câu hỏi bắt buộc:

- Nội dung bên trong thẻ <head> có được hiển thị trên phần nội dung chính của trang web không?
- Không được
- Thẻ <title> dùng để làm gì? Nội dung của nó xuất hiện ở đâu trên trình duyệt?

Thẻ <title> dùng để đặt tiêu đề cho trang web.

2. Ví dụ thực hành (Tạo "bộ xương" đầu tiên)

Yêu cầu: Tạo một file mới tên là bai2.html. Gõ (không copy-paste) lại toàn bộ cấu trúc file HTML chuẩn mà bạn vừa học. Điền các nội dung theo yêu cầu TODO.

Nội dung file bai2.html của tôi:

HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <meta charset="UTF-8">
```

```
<title><title>Trang web đầu tiên của tôi</title>
```

```
</head>
```

```
<body>
```

```
<h1>Chào mừng đến trang của tôi!</h1>
```

```
<p>Đây là nội dung nằm trong phần body.</p>
```

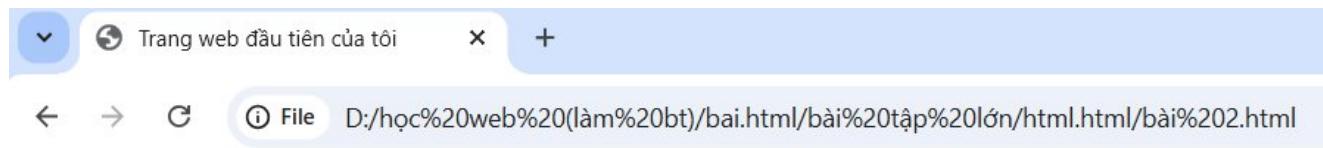
```
</body>
```

```
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt): (Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây.

Kết quả phải là:

- Trên **tab** của trình duyệt, hiển thị chữ "Trang web đầu tiên của tôi".
- Trong **nội dung trang**, hiển thị chữ "Chào mừng đến trang của tôi!" (to) và "Đây là nội dung nằm trong phần body." (nhỏ hơn).)



Chào mừng đến trang của tôi!

Đây là nội dung nằm trong phần body.

•

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này: (Bắt buộc phải đặt 1 câu hỏi. Ví dụ: "Nếu em quên thẻ <meta charset="UTF-8"> thì điều gì sẽ xảy ra khi em gõ tiếng Việt?", "Em đặt thẻ <h1> vào trong <head> được không?")

PHIẾU HỌC TẬP HTML [03]: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN (Headings, Paragraphs...)

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Các thẻ văn bản)

Sau khi xem video, hãy điền vào mục đích sử dụng của các thẻ sau:

Thẻ HTML	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
<h1> đến <h6>	(Tự điền: Dùng để tạo các...)
<p>	(Tự điền: Dùng để tạo một...)
 	(Tự điền: Dùng để... (Đây là thẻ tự đóng))
<hr>	(Tự điền: Dùng để tạo một... (Đây là thẻ tự đóng))
	(Tự điền: Dùng để nhấn mạnh... (quan trọng) cho nội dung)
	(Tự điền: Dùng để nhấn mạnh... (ý nghĩa) cho nội dung)
	(Tự điền: Chỉ làm... (hình thức), không nhấn mạnh ý nghĩa)
<i>	(Tự điền: Chỉ làm... (hình thức), không nhấn mạnh ý nghĩa)

Câu hỏi bắt buộc:

- Đâu là sự khác biệt về ý nghĩa giữa thẻ **và thẻ **?** (Cả hai đều làm chữ đậm lên, nhưng khác nhau ở đâu?)**

-
- 2. • **** → chỉ thay đổi **hình thức** (đậm).
 - 3. • **** → thể hiện **ý nghĩa quan trọng**, có **ngữ nghĩa**

4. Ví dụ thực hành (Tạo một bài viết blog nhỏ)

Yêu cầu: Tạo một file bai3.html với cấu trúc `<html>`, `<head>`, `<body>` hoàn chỉnh. Bên trong `<body>`, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu TODO.

Nội dung file bai3.html của tôi:

HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 3: Văn bản</title>
</head>
```

<body>

<h1>Blog cá nhân của tôi</h1>

<hr>

<h2>Giới thiệu bản thân</h2>

<p>

Xin chào! Mình là **Ngọc Anh**, một người yêu thích *lập trình web* và sáng tạo nội dung số. Mình thích học những điều mới và chia sẻ kiến thức với mọi người.

</p>

<h2>Sở thích của tôi</h2>

<p>

Ngoài việc học công nghệ, mình còn thích **đọc sách**,
chụp ảnh, và tham gia các hoạt động cộng đồng.

</p>

<p>

Mục tiêu của mình là trở thành một **developer chuyên nghiệp** và tạo ra những sản phẩm có ích cho người dùng.

</p>

</body>

</html>

Bài 3: Ván bản

D:/hoc%20web%20(làm%20bt)/bai.html/bài%20tập%20lớn/html.html/bài%203.html

Blog cá nhân của tôi

Giới thiệu bản thân

Xin chào! Minh là **Ngọc Anh**, một người yêu thích *lập trình web* và sáng tạo nội dung số. Minh thích học những điều mới và chia sẻ kiến thức với mọi người.

Sở thích của tôi

Ngoài việc học công nghệ, mình còn thích **đọc sách**, **chụp ảnh**, và tham gia các hoạt động cộng đồng.

Mục tiêu của mình là trở thành một **developer chuyên nghiệp** và tạo ra những sản phẩm có ích cho người dùng.

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là một trang blog nhỏ có cấu trúc rõ ràng: tiêu đề chính to nhất, 2 tiêu đề phụ nhỏ hơn, các đoạn văn bản, một đường kẻ ngang, và có chữ được in đậm/in nghiêng.)

5. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

(Bắt buộc phải đặt 1 câu hỏi. Ví dụ: "Em dùng <h1> nhiều lần trên một trang được không?", "Thẻ
 và thẻ <p> khác gì nhau khi cả hai đều có vẻ như là xuống dòng?")

PHIẾU HỌC TẬP HTML [04] - CHÈN LIÊN KẾT (LINKS)

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Tạo "cửa" sang trang khác)

Thẻ `<a>` (viết tắt của "Anchor" - neo) dùng để tạo các liên kết có thể nhấp chuột được, giúp điều hướng người dùng sang các trang khác.

Sau khi xem video, hãy điền vào mục đích sử dụng của các thuộc tính sau:

Thẻ / Thuộc tính	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
<code><a></code>	(Tự điền: Dùng để bọc...)
<code>href</code>	(Tự điền: "Hyperlink Reference" - Đây là thuộc tính BẮT BUỘC, dùng để chỉ định...)
<code>target="_blank"</code>	(Tự điền: Một thuộc tính tùy chọn, dùng để ra lệnh cho trình duyệt...)

Câu hỏi bắt buộc:

- Đâu là sự khác biệt giữa một **Đường dẫn Tuyệt đối** (Absolute URL) và một **Đường dẫn Tương đối** (Relative URL)?
 - Tuyệt đối (ví dụ):** `https://www.google.com/images/logo.png`
 - Tương đối (ví dụ):** `/images/logo.png` hoặc `trang2.html`

Khác biệt về Bao gồm tên miền, Phạm vi truy cập, Dễ di chuyển website

2. Ví dụ thực hành (Tạo các loại liên kết)

Yêu cầu: Tạo một file `bai4.html` với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong `<body>`, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu TODO.

Nội dung file `bai4.html` của tôi:

HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 4: Liên kết</title>
</head>
<body>

    <h1>Trang Liên kết của tôi</h1>
<p><a href="trang2.html">Mở trang 2 (đường dẫn tương đối)</a></p>
```

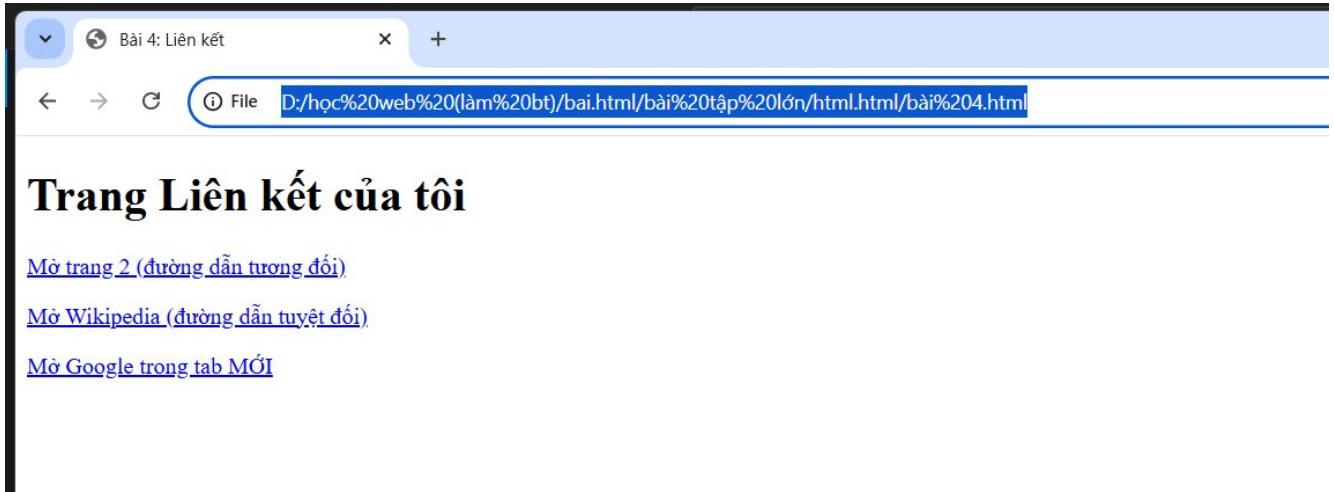
<p>Mở Wikipedia (đường dẫn tuyệt đối)</p>

<p>Mở Google trong tab Mới</p>

</body>

</html>

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):



(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là một trang có 3 dòng, mỗi dòng chứa một liên kết. Khi nhấp vào "Mở Google trong tab MỚI", trình duyệt phải mở ra một tab mới.)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

(Bắt buộc phải đặt 1 câu hỏi. Ví dụ: "Làm thế nào để tạo một liên kết mà khi bấm vào thì sẽ tự động mở email?", "Sự khác biệt giữa target="_blank" và target="_self" là gì?")

PHIẾU HỌC TẬP HTML [05] - CHÈN HÌNH ẢNH (IMAGES)

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Hiển thị hình ảnh)

Thẻ `` (viết tắt của "Image") dùng để nhúng hình ảnh vào trang web. Đây là một **thẻ tự đóng** (self-closing tag), nghĩa là nó không có thẻ đóng ``.

Sau khi xem video, hãy điền vào mục đích sử dụng của các thuộc tính BẮT BUỘC sau:

Thuộc tính	Tên đầy đủ	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
<code>src</code>	Source	(Tự điền: Đây là thuộc tính BẮT BUỘC, dùng để chỉ định...)
<code>alt</code>	Alternative Text	(Tự điền: Đây là thuộc tính BẮT BUỘC, dùng để hiển thị...)

Các thuộc tính tùy chọn:

- `width`: Dùng để thiết lập **chiều rộng** của ảnh (ví dụ: `width="200"`).
- `height`: Dùng để thiết lập **chiều cao** của ảnh (ví dụ: `height="100"`).

Câu hỏi bắt buộc:

- Tại sao thuộc tính alt lại quan trọng? (Nghĩ về 2 trường hợp: 1. Khi ảnh bị lỗi không tải được. 2. Khi người khiếm thị dùng trình đọc màn hình).

alt không chỉ giúp hiển thị nội dung dự phòng, mà còn giúp truy cập web cho mọi người công bằng hơn (accessibility) và hỗ trợ SEO tốt hơn.

2. Ví dụ thực hành (Hiển thị ảnh)

Yêu cầu: Tạo một file `bai5.html` với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong `<body>`, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu TODO.

Nội dung file `bai5.html` của tôi:

HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 5: Hình ảnh</title>
</head>
<body>
```

<h1>Trang Thư viện Ảnh</h1>

```
<p></p>
```

<p></p>

<p></p>

</body>
</html>

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):

The screenshot shows a browser window with the following details:

- Tab title: Bài 5: Hình ảnh
- Address bar: D:/học%20web%20(làm%20bt)/bai.html/bài%20tập%20lớn/html.html/bài%205.html
- Page title: Trang Thư viện Ảnh
- Content:
 - Thumbnail: Chú chó dễ thương
 - Thumbnail: Ảnh con mèo của tôi
 - Large image preview: A close-up photo of a Cavalier King Charles Spaniel puppy lying down, looking up with its head resting on the floor.

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là:

- Ảnh chú chó (300x200).
- Ảnh con mèo của bạn (nếu đường dẫn đúng).
- Ảnh chú chó thứ hai, nhưng NHỎ HƠN (chỉ rộng 150px).

)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

(Bắt buộc phải đặt 1 câu hỏi. Ví dụ: "Nếu em chỉ đặt width mà không đặt height thì sao? Ảnh có bị méo không?", "Sự khác biệt giữa file ảnh .jpg, .png, và .svg là gì?")

PHIẾU HỌC TẬP HTML [06] - TẠO DANH SÁCH (LISTS)

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Sắp xếp nội dung)

HTML cung cấp hai loại danh sách chính để bạn tổ chức nội dung. Cả hai đều dùng chung thẻ `` (List Item) ở bên trong.

Sau khi xem video, hãy điền vào bảng so sánh sau:

Thẻ HTML	Tên đầy đủ	Mục đích sử dụng (Khi nào dùng?)
<code></code>	Unordered List	(Tự điền: Dùng để tạo danh sách không quan trọng...)
<code></code>	Ordered List	(Tự điền: Dùng để tạo danh sách có...)
<code></code>	List Item	(Tự điền: Dùng để bọc...)

Câu hỏi bắt buộc:

- Để tạo một danh sách có dấu chấm tròn (bullet points), bạn dùng thẻ cha là `` hay `?`
 - Để tạo một danh sách được đánh số 1, 2, 3... bạn dùng thẻ cha là `` hay `?`
 - ``
-

2. Ví dụ thực hành (Tạo danh sách món ăn)

Yêu cầu: Tạo một file `bai6.html` với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong `<body>`, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu TODO để tạo một công thức đơn giản.

Nội dung file `bai6.html` của tôi:

HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 6: Danh sách</title>
</head>
<body>

    <h1>Công thức làm Trứng chiên</h1>
    <h2>Nguyên liệu</h2>
    <ul>
        <li>Trứng gà</li>
```

```
<li>Hành lá</li>
<li>Gia vị</li>
</ul>

<h2>Các bước thực hiện</h2>
<ol>
<li>Bước 1: Đập trứng vào tô, thêm hành lá và gia vị.</li>
<li>Bước 2: Đánh đều hỗn hợp trứng.</li>
<li>Bước 3: Đổ trứng vào chảo và chiên đến khi vàng đều.</li>
</ol>

</body>
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):

Bài 6: Danh sách

D:/học%20web%20(làm%20bt)/bai.html/bài%20tập%20lớn/html.html/bài%206.html

Công thức làm Trứng chiên

Nguyên liệu

- Trứng gà
- Hành lá
- Gia vị

Các bước thực hiện

1. Bước 1: Đập trứng vào tô, thêm hành lá và gia vị.
2. Bước 2: Đánh đều hỗn hợp trứng.
3. Bước 3: Đổ trứng vào chảo và chiên đến khi vàng đều.

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là:

- Tiêu đề "Nguyên liệu".
- Một danh sách 3 mục có dấu chấm tròn (Trứng gà, Hành lá, Gia vị).
- Tiêu đề "Các bước thực hiện".
- Một danh sách 3 mục được đánh số 1, 2, 3 (Bước 1, Bước 2, Bước 3).

)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

(Bắt buộc phải đặt 1 câu hỏi. Ví dụ: "Làm thế nào để tạo danh sách lồng nhau (ví dụ: mục 1.a, 1.b)?", "Em có thể thay đổi số 1, 2, 3 thành A, B, C hoặc là mã I, II, III được không?")

PHIẾU HỌC TẬP HTML [07] - TẠO BẢNG BIỂU (TABLES)

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Các khái niệm xây dựng Bảng)

Bảng trong HTML được xây dựng theo từng HÀNG (row) một. Bạn phải dùng `<table>` để bọc bên ngoài, sau đó dùng `<tr>` để tạo hàng, rồi mới dùng `<td>` hoặc `<th>` để tạo ô.

Sau khi xem video, hãy điền vào bảng mô tả các thẻ tạo bảng:

Thẻ HTML	Tên đầy đủ	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
<code><table></code>	Table	(Tự điền: Thẻ cha, dùng để BỌC...)
<code><tr></code>	Table Row	(Tự điền: Dùng để tạo một...)
<code><th></code>	Table Header	(Tự điền: Dùng để tạo ô TIÊU ĐỀ của cột/hàng...)
<code><td></code>	Table Data	(Tự điền: Dùng để tạo một ô chứa...)

Các thuộc tính gộp ô (Rất quan trọng):

- `colspan="2"`: Dùng để gộp một ô chiếm chiều rộng của **2 CỘT**.
 - `rowspan="2"`: Dùng để gộp một ô chiếm chiều cao của **2 HÀNG**.
-

2. Ví dụ thực hành (Tạo Thời khóa biểu)

Yêu cầu: Tạo một file `bai7.html` với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong `<body>`, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu TODO để tạo một thời khóa biểu đơn giản. (Gợi ý: Thêm `border="1"` vào thẻ `<table>` để dễ nhìn các đường kẻ).

Nội dung file `bai7.html` của tôi:

HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 7: Bảng biểu</title>
</head>
<body>

    <h1>Thời Khóa Biểu Lớp 25DCHT</h1>

    <table border="1" width="500" cellspacing="0" cellpadding="8">
```

```
<tr>
<th>Thứ</th>
<th>Tiết 1-2</th>
<th>Tiết 3-4</th>
</tr>

<tr>
<td>Thứ Hai</td>
<td>Toán ứng dụng</td>
<td>Lập trình Web</td>
</tr>

<tr>
<td>Thứ Ba</td>
<td>Vật lý đại cương</td>
<td>Cơ sở dữ liệu</td>
</tr>

<tr>
<td colspan="3">Ghi chú: Lịch học có thể thay đổi theo thông báo của khoa.</td>
</tr>
</table>

</table>
```

```
</body>  
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):

The screenshot shows a web browser window titled "Bài 7: Bảng biểu". The address bar displays the URL: "D:/hoc%20web%20(lam%20bt)/bai.html/bài%20tập%20lớn/html.html/baif7.html". The main content area contains the following table:

Thứ	Tiết 1-2	Tiết 3-4
Thứ Hai	Toán ứng dụng	Lập trình Web
Thứ Ba	Vật lý đại cương	Cơ sở dữ liệu

Ghi chú: Lịch học có thể thay đổi theo thông báo của khoa.

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là một bảng có 4 hàng, 3 cột.

- Hàng đầu tiên (Thứ, Tiết 1-2, Tiết 3-4) phải được in đậm và căn giữa (do dùng `<th>`).
- Các hàng "Thứ Hai", "Thứ Ba" hiển thị dữ liệu bình thường.
- Hàng cuối cùng "Ghi chú..." phải trải dài chiếm hết 3 cột.

)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

(Bắt buộc phải đặt 1 câu hỏi. Ví dụ: "Sự khác biệt giữa `<th>` và `<td>` là gì? Em dùng `<td>` cho hàng tiêu đề được không?", "Khi nào em dùng `colspan` và khi nào em dùng `rowspan`?")

PHIẾU HỌC TẬP HTML [08] - BIỂU MẪU (FORMS) - PHẦN 1: CƠ BẢN

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Thu thập thông tin)

Biểu mẫu (form) là cách duy nhất để thu thập thông tin từ người dùng (như tìm kiếm, đăng nhập, liên hệ). Mọi thứ bạn gõ vào web đều nằm trong một biểu mẫu.

Sau khi xem video, hãy điền vào bảng mô tả các thẻ cơ bản của form:

Thẻ HTML	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)	Thuộc tính quan trọng?
<form>	(Tự điền: Thẻ cha, dùng để BỌC...)	action, method
<label>	(Tự điền: Dùng để tạo NHÃN dán...)	for
<input>	(Tự điền: Dùng để tạo Ô NHẬP LIỆU...)	type, id, name

Câu hỏi bắt buộc về sự liên kết:

- Thẻ <label> có thuộc tính for="ten_dang_nhap".
- Thẻ <input> có thuộc tính id="ten_dang_nhap".
- Tại sao 2 thuộc tính này phải **giống hệt nhau**? Việc liên kết chúng lại mang đến lợi ích gì cho người dùng? (Gợi ý: Hãy thử click vào chữ "Tên đăng nhập" xem).

Tại vì Hai thuộc tính này được dùng để liên kết nhãn (label) với ô nhập dữ liệu (input).

lợi ích : Tăng trải nghiệm người dùng, Cải thiện khả năng truy cập (Accessibility), Giúp mã HTML rõ ràng, có cấu trúc

2. Ví dụ thực hành (Tạo Form Đăng nhập)

Yêu cầu: Tạo một file bai8.html với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong <body>, hãy gõ các thẻ theo yêu cầu TODO để tạo một form đăng nhập đơn giản.

Nội dung file bai8.html của tôi:

HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Bài 8: Forms</title>
</head>
<body>
```

```
    <h1>Mời bạn Đăng nhập</h1>
```

<form>

<div>

<label for="ten_dang_nhap">Tên đăng nhập:</label>

<input type="text" id="ten_dang_nhap" name="ten_dang_nhap">

```

</div>

<br>
<div>
<label for="mat_khau">Mật khẩu:</label>
<input type="password" id="mat_khau" name="mat_khau">

</div>

<br> <div>
<button type="submit">Đăng nhập</button>

</div>

</form>

</body>
</html>

```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):



Mời bạn Đăng nhập

Tên đăng nhập:

Mật khẩu:

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là một form có 2 ô nhập liệu:

- Ô "Tên đăng nhập" (gõ chữ thấy bình thường).
- Ô "Mật khẩu" (gõ chữ sẽ thấy dấu chấm tròn ••••).
- Một nút bấm "Đăng nhập".

)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

(Bắt buộc phải đặt 1 câu hỏi. Ví dụ: "Thuộc tính name trong thẻ <input> dùng để làm gì? Em không điền có được không?", "Sự khác biệt giữa method="GET" và method="POST" trong thẻ <form> là gì?")

PHIẾU HỌC TẬP HTML [09] - BIỂU MẪU (FORMS) - PHẦN 2: NÂNG CAO

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Các loại ô nhập liệu khác)

Ngoài type="text" và type="password", forms còn rất nhiều loại input khác để thu thập dữ liệu đúng định dạng.

Sau khi xem video, hãy điền vào bảng mô tả các thẻ/loại sau:

Thẻ / Loại Input	Mục đích sử dụng (Dùng để làm gì?)
input type="checkbox"	(Tự điền: Cho phép người dùng chọn...)
input type="radio"	(Tự điền: Cho phép người dùng chọn...)
<textarea>	(Tự điền: Dùng để tạo ô nhập liệu...)
<select> và <option>	(Tự điền: Dùng để tạo một danh sách chọn...)
<button>	(Tự điền: Dùng để tạo một nút bấm...)

Câu hỏi bắt buộc RẤT QUAN TRỌNG:

- Đâu là sự khác biệt lớn nhất giữa **Checkbox** và **Radio**?
- Để một nhóm các nút radio (ví dụ: "Nam" và "Nữ") hoạt động chính xác (chỉ cho phép chọn 1 trong 2), chúng bắt buộc phải có thuộc tính name như thế nào? (Giống nhau hay khác nhau?)

Checkbox → chọn nhiều.

Radio → chọn một.

Các nút radio cùng nhóm phải có `name` giống nhau để trình duyệt hiểu chúng là một lựa chọn duy nhất trong nhóm.

2. Ví dụ thực hành (Tạo Form Khảo sát)

Yêu cầu: Tạo một file `bai9.html` với cấu trúc HTML hoàn chỉnh. Bên trong `<body>`, hãy tạo một form khảo sát sở thích.

Nội dung file `bai9.html` của tôi:

HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
```

```
<meta charset="UTF-8">
<title>Bài 9: Forms Nâng cao</title>
</head>
<body>
```

<h2>Form Khảo sát Sở thích</h2>

```
<form>

    <div>
        <p>Sở thích của bạn là gì?</p>
        <input type="checkbox" id="doc_sach" name="sothich" value="Đọc sách">
        <label for="doc_sach">Đọc sách</label><br>

        <input type="checkbox" id="nghe_nhac" name="sothich" value="Nghe nhạc">
        <label for="nghe_nhac">Nghe nhạc</label><br>

        <input type="checkbox" id="du_lich" name="sothich" value="Du lịch">
        <label for="du_lich">Du lịch</label>

    </div>

    <br>

    <div>
        <p>Trình độ của bạn?</p>
        </p><input type="radio" id="daihoc" name="trinhdo" value="Đại học">
        <label for="daihoc">Đại học</label><br>

        <input type="radio" id="caodang" name="trinhdo" value="Cao đẳng">
        <label for="caodang">Cao đẳng</label><br>

        <input type="radio" id="khac" name="trinhdo" value="Khác">
        <label for="khac">Khác</label>

    </div>

    <br>

    <div>
        <p>Bạn đang sống ở quốc gia nào?</p>
        <select name="quocgia">
            <option value="vn">Việt Nam</option>
            <option value="us">Mỹ</option>
            <option value="jp">Nhật Bản</option>
            <option value="kr">Hàn Quốc</option>
        </select>

    </div>

    <br>
```

```

<div>

p>Ý kiến đóng góp của bạn:</p>

<textarea name="ykien" rows="4" cols="40" placeholder="Nhập nội dung tại đây..."></textarea>

</div>

<br>

<div>

<button type="submit">Gửi Khảo sát</button>

</div>

</form>

</body>
</html>

```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):

Bài 9: Forms Nâng cao

D:/học%20web%20(làm%20bt)/bai.html/bài%20tập%20lớn/html.html/bài%209.html

Form Khảo sát Sở thích

Sở thích của bạn là gì?

- Đọc sách
- Nghe nhạc
- Du lịch

Trình độ của bạn?

- Đại học
- Cao đẳng
- Khác

Bạn đang sống ở quốc gia nào?

Việt Nam ▾

Ý kiến đóng góp của bạn:

Nhập nội dung tại đây...

Gửi Khảo sát

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả phải là một form khảo sát đầy đủ:

- 3 ô *checkbox* (có thể tích nhiều ô).
- 2 nút *radio* (chỉ tích được 1 trong 2).
- 1 ô *nhập liệu lớn* (*textarea*).
- 1 danh sách thả xuống (*dropdown*) 3 thành phố.
- 1 nút bấm "Gửi khảo sát".

)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

(Bắt buộc phải đặt 1 câu hỏi. Ví dụ: "Sự khác biệt giữa <button>Gửi</button> và <input type="submit" value="Gửi"> là gì?", "Làm thế nào để một ô checkbox được chọn sẵn (checked) khi tải trang?")

PHIẾU HỌC TẬP HTML [10] - HTML NGỮ NGHĨA (SEMANTIC HTML)

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link):

1. Kiến thức cốt lõi (Viết code có ý nghĩa)

Trước đây, lập trình viên thường xây dựng bối cảnh trang web chỉ bằng các thẻ `<div>` (ví dụ: `<div class="header">`, `<div class="footer">`). Đây gọi là HTML "phi ngữ nghĩa" (non-semantic), vì thẻ `<div>` không mang ý nghĩa gì cả.

HTML5 giới thiệu các **thẻ ngữ nghĩa (semantic)** mới để mô tả chính xác cấu trúc trang web.

Sau khi xem video, hãy điền vào bảng mô tả các thẻ sau:

Thẻ HTML	Mục đích sử dụng (Dùng để mô tả phần nào của trang web?)
<code><div> / </code>	(Tự điền: Các thẻ "vô nghĩa", chỉ dùng để...)
<code><header></code>	(Tự điền: Dùng để bọc phần...)
<code><nav></code>	(Tự điền: Dùng để bọc các liên kết...)
<code><main></code>	(Tự điền: Dùng để bọc phần nội dung...)
<code><section></code>	(Tự điền: Dùng để nhóm một...)
<code><article></code>	(Tự điền: Dùng để bọc một nội dung độc lập...)
<code><aside></code>	(Tự điền: Dùng để bọc nội dung...)
<code><footer></code>	(Tự điền: Dùng để bọc phần...)

Câu hỏi bắt buộc:

- Tại sao chúng ta nên dùng `<header>` thay vì `<div class="header">`? Nêu ít nhất 2 lý do. (Gợi ý: Nghĩ về 1. Máy tìm kiếm (SEO) và 2. Trình đọc màn hình cho người khiếm thị).

tại vì Sử dụng `<header>` giúp xếp hạng SEO cao hơn và cấu trúc trang rõ ràng hơn với máy tìm kiếm.

Dùng `<header>` giúp trang web thân thiện hơn với mọi người dùng, đặc biệt là người có khuyết tật thị giác.

2. Ví dụ thực hành (Tái cấu trúc layout)

Yêu cầu: Dưới đây là một bối cảnh trang web viết bằng `<div>`. Hãy **thay thế** các thẻ `<div>` bằng các thẻ **HTML Ngữ nghĩa** tương ứng theo các TODO.

Nội dung file `bai10.html` của tôi:

HTML

```
<!DOCTYPE html>
```

```
<html>
```

```
<head>
```

```
<meta charset="UTF-8">
<title>Bài 10: Semantic HTML</title>

<style>
    body { font-family: Arial, sans-serif; } header, nav, main,
    article, footer {
        display: block; /* Đảm bảo các thẻ hiển thị đúng */
        border: 2px dashed blue; padding:
        10px;
        margin: 5px;
    }
    main { border-color: red; }
</style>
</head>
<body>

<header>
    <h1>Logo Trang web</h1>

    <nav>
        <ul>
            <li><a href="#">Trang chủ</a></li>
            <li><a href="#">Giới thiệu</a></li>
        </ul>
    </nav>
</header>

<main>

    <article>
        <h2>Tiêu đề Bài viết 1</h2>
        <p>Nội dung bài viết...</p>
    </article >

</main>

<footer>
    <p>Bản quyền © 2025. Mọi quyền được bảo lưu.</p>
</footer >

</body>
</html>
```

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt):

Bài 10: Semantic HTML

D:/học%20web%20(làm%20bt)/bai.html/bài%20tập%20lớn/html.html/bài%2010.html

Logo Trang web

- [Trang chủ](#)
- [Giới thiệu](#)

Tiêu đề Bài viết 1

Nội dung bài viết...

Bản quyền © 2025. Mọi quyền được bảo lưu.

(Dán ảnh chụp màn hình trình duyệt của bạn vào đây. Kết quả về mặt hình ảnh không khác gì so với dùng <div> (vì chúng ta đã thêm style), nhưng mã nguồn (HTML) thì đã "sạch" và "có ý nghĩa" hơn rất nhiều.)

3. Câu hỏi/Thắc mắc của tôi

Một điều tôi chưa hiểu rõ hoặc muốn hỏi thêm về chủ đề này:

(Bắt buộc phải đặt 1 câu hỏi. Ví dụ: "Sự khác biệt giữa <section> và <article> là gì? Khi nào dùng cái nào?", "Em dùng nhiều thẻ <header> trên cùng 1 trang được không?")

PHIẾU HỌC TẬP HTML [11] - DỰ ÁN NHỎ: TRANG GIỚI THIỆU BẢN THÂN

Họ và tên:

Lớp:

Video đã xem (Link): (Không có video, đây là bài tập tổng hợp)

1. Mục tiêu Dự án

Bạn sẽ tạo một trang web **một trang duy nhất** (single page) có tên **index.html**. Trang này sẽ là một "Hồ sơ cá nhân" (Personal Profile) đơn giản, giới thiệu về bản thân bạn.

Mục tiêu là sử dụng **đúng và đủ** các thẻ HTML quan trọng nhất mà chúng ta đã học.

2. Yêu cầu BẮT BUỘC (Checklist tính điểm)

Tạo một file **index.html** duy nhất, bên trong **<body>**, bạn phải sắp xếp bố cục trang web bằng các thẻ ngữ nghĩa và chứa đầy đủ các thẻ trong checklist dưới đây.

Yêu cầu về Cấu trúc (Bài 2 & 10):

- [] Phải có cấu trúc **<!DOCTYPE html>, <html>, <head>, <body>** chuẩn.
- [] Thẻ **<head>** phải có **<meta charset="UTF-8">** và thẻ **<title>** (tên của bạn).
- [] Thẻ **<body>** phải được chia bố cục bằng:
 - **<header>** (cho phần tiêu đề/tên)
 - **<main>** (cho phần nội dung chính)
 - **<footer>** (cho phần chân trang)

Yêu cầu về Nội dung (Bài 3, 4, 5, 6):

- [] (**Header**) Bên trong **<header>**, phải có một thẻ **<h1>** (tên của bạn) và một thẻ **<p>** (mô tả ngắn về bạn, ví dụ: "Sinh viên năm nhất"). (Bài 3)
- [] (**Main**) Bên trong **<main>**, phải có ít nhất 2 **<section>**.
- [] (**Section 1**) Phải có một thẻ **** (ảnh của bạn hoặc ảnh đại diện) với thuộc tính alt mô tả rõ ràng. (Bài 5)
- [] (**Section 1**) Phải có một danh sách **không thứ tự** **** liệt kê các sở thích (ít nhất 3 ****). (Bài 6)
- [] (**Section 1**) Phải có một danh sách **có thứ tự** **** liệt kê 3 mục tiêu hàng đầu của bạn. (Bài 6)
- [] (**Section 2**) Phải có một thẻ **<a>** (liên kết) trả đến trang web yêu thích của bạn (ví dụ: Google), và phải mở trong tab mới (target="**_blank**"). (Bài 4)

Yêu cầu về Bảng & Form (Bài 7, 8, 9):

- [] (**Main**) Phải có một **<section>** chứa một Bảng **<table>** (ví dụ: thời khóa biểu 2 ngày). Bảng phải có **<th>** (tiêu đề cột) và **<td>** (dữ liệu). (Bài 7)

- [] (**Footer**) Bên trong <footer>, phải có một Form liên hệ <form>.
 - [] (**Form**) Form phải chứa:
 - Một <label> và <input type="email"> cho "Email của bạn". (Bài 8)
 - Một <label> và <textarea> cho "Lời nhắn". (Bài 9)
 - Một <button type="submit"> để "Gửi". (Bài 9)
-

3. Nộp bài thực hành

Bạn không cần làm theo TODO nữa, hãy tự viết code từ đầu đến cuối để hoàn thành các yêu cầu trên.

Nội dung file index.html của tôi:

HTML

```
<!DOCTYPE html>
<html lang="vi">
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>Hồ sơ của [Tên của bạn]</title>
</head>
<body>

    <header>

        </header>

    <main>

        <section>
            <h2>Giới thiệu về tôi</h2>

        </section>

        <section>
            <h2>Thời khóa biểu</h2>

        </section>

    </main>

    <footer>
        <h2>Liên hệ với tôi</h2>

    </footer>

</body>
```

</html>

Kết quả (Chụp ảnh màn hình trình duyệt): (Dán ảnh chụp màn hình toàn bộ trang web của bạn vào đây. Trang web sẽ không đẹp (vì chưa có CSS), nhưng nó phải có đầy đủ các yếu tố: Tiêu đề, ảnh, 2 danh sách, 1 bảng, và 1 form ở cuối.)

4. Câu hỏi/Thắc mắc (Tự đánh giá)

Điều gì là khó khăn nhất đối với bạn khi làm dự án tổng hợp này? (Bắt buộc phải trả lời. Ví dụ: "Em hay quên thẻ đóng", "Em bị lẫn lộn giữa colspan và rowspan", "Em không nhớ cách liên kết <label> với <input>".)